

Số: 45/2025/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T; sinh năm 1993; Số CCCD: 001193015108;
Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH, cấp ngày 24/07/2021.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T1; sinh năm 1979; Số CCCD: 015079001044;
Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH, cấp ngày 25/04/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường V, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Trịnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân T1 cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Bích N là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T1 không thi hành khoản tiền nêu trên đúng thời hạn thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi quy định tại Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh Nguyễn Xuân T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Trịnh Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/25E, số: 0000586 ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Xuân T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiều Phú, Tp Hà Nội
(Cũ là UBND xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai,
Tp Hà Nội- GCNKH số 25/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến